

Số: 1153/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1105/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, của:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1982.

2/ Bà **Hoàng Thị Mai T1**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Nhà không số tổ 22, ấp D, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị Mai T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị Mai T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 04/02/2009 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị Mai T1 cùng thỏa thuận giao con chung tên là Nguyễn Hoàng N (nam), sinh ngày 31/10/2010 và Nguyễn Hoàng H (nam), sinh ngày 12/11/2016 cho ông Nguyễn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung tên là Nguyễn Hoàng Thảo V (nữ), sinh ngày 17/8/2013 cho bà Hoàng Thị Mai T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con vì cả hai có khả năng và không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị Mai T1 đều yêu cầu tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn T và Bà Hoàng Thị Mai T1 đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị Mai T1 thỏa thuận cả hai cùng tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042122 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn T và bà Hoàng Thị Mai T1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền

